TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02 – 02 - 2017
V/v ly hôn giữa anh L và chị T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thanh.
2. Bà Lê Thị Huyền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn L**, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị **Bùi Thị Kim T**, sinh năm 1985 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nhàn – Kiểm sát Viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Phạm Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị Kim T kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 21 tháng 01 năm 2003, trên cơ sở tự nguyện. Sau kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do chị T không quan tâm đến gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn và cuộc sống chung của vợ chồng không hòa hợp.

Anh và chị T đã sống ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị xin được ly hôn chị T.

Về nuôi con chung: Anh và chị T có 02 con chung là cháu Phạm Thị D, sinh ngày 15/11/2005 và cháu Phạm Tuấn L, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2010. Hiện nay anh đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Sau ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục nuôi hai con chung và không yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

- Đề nghị xử ly hôn giữa anh Phạm Văn L và chị Bùi Thị Kim T.
- Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Thị D, sinh ngày 15/11/2005 và cháu Phạm Tuấn L, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2010 cho anh Phạm Văn L nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh L.
- Về án phí: Anh Phạm Văn L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị Kim T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Bùi Thị Kim T.

[2]Về hôn nhân: Anh Phạm Văn L và chị Bùi Thị kim T kết hôn có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do giữa anh L và chị T bất đồng quan điểm, chung sống không hòa hợp. Anh L và chị T đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Anh L và chị T có 02 con chung. Hiện nay các con chung đang do anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Từ khi anh L và chị T sống ly thân, các con chung không nhận được sự chăm sóc của chị T. Do vậy để đảm

bảo quyền và lợi ích của con chung nên giao hai con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]Về án phí: Anh L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Văn L và chị Bùi Thị Kim T.

2.Về nuôi con chung: Anh Phạm Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Phạm Thị D, sinh ngày 15/11/2005 và cháu Phạm Tuấn L, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2010. Chị Bùi Thị Kim T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Văn L. Chị Bùi Thị Kim T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.

3.Về án phí: Anh Phạm Văn L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh L đã nộp theo Biên lai số 0001870 ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

4. Quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Bùi Thị Kim T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh